TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/ 2024/ HNGĐ - ST
Ngày: 30 /01/ 2024.
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Bùi Thị Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 2, Đồng C, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị Ngọc H, còn vắng mặt anh Phạm Văn M (anh M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Phạm Văn M sau thời gian tự do tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2019 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức cưới, sau khi cưới vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 06 tháng, cho đến tháng 8 năm 2019 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau và anh M đã đánh chị, do tình cảm không còn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã G huyện G để sinh sống, vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, giữa chị và anh M không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh M không còn, vợ chồng không thể

về đoàn tụ được. Do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống cho đến nay chị và anh M không có con chung. Về con riêng, chị và anh M không ai có, do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H xác định chị và anh M không có tài sản và công nợ, do vậy nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn M, hiện anh đang có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Phạm Văn M, do anh M đi làm không có nhà nên Tòa án không giao trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án cho anh M được mà Tòa án đã thông qua ông Đoàn Văn P, là trưởng thôn Yên C, xã K nhận thay và tối về ông P đã đến nhà anh gặp anh M và giao lại tận tay cho anh M, bản Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh M nhận văn bản nhưng không ký biên bản giao nhận. Đã quá thời hạn Thông báo nhưng anh M không có văn bản trả lời, bản tự khai trình bày về quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án đã thông qua ông P giao giấy triệu tập, văn bản Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh M đã nhận các văn bản nhưng anh M vẫn không ký biên bản khi nhận và anh không đến Tòa án làm việc, không có bản khai và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để thể hiện quan điểm của anh và để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh M thông qua ông P là trưởng thôn, Tòa án lập biên bản làm việc với ông P đã khẳng định ông đã giao đủ các tài liệu trực tiếp cho anh M, anh M nhận nhưng không nhất trí ký vào biên bản giao nhận. Như vậy Tòa án đã giao các vă bản tố tụng theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến trước khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định. Việc anh M vắng mặt không có lý do, song đã được Tòa án triệu tập tới phiên tòa họp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyễn Thị Ngọc H xử cho ly hôn với anh Phạm Văn M. Về con và tài sản không có và không có yêu cầu, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn M, có địa chỉ tại xã K, huyện Y. Đây là vụ án Hôn nhân và gia

đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Y, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 19/01/2024 có mặt chị Nguyễn Thị Ngọc H còn anh Phạm Văn M vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Ngọc H có mặt, còn anh Phạm Văn M vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Phạm Văn M đã có thời gian tự do tìm hiểu, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống được 06 tháng, cho đến tháng 8 năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến đánh cãi chửi nhau nhiều lần, do chung sống không có hạnh phúc, nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã G, huyện G để sinh sống và vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị H và anh M không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ nên chị giữ nguyên và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn M.

Căn cứ vào các tài liệu chị H xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, chị H và anh M sống với nhau được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, do mâu thuẫn chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, trong thời gian này chị H và anh M không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Mặc khác anh M đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nên biết rõ về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh, song anh M bỏ mặc, không còn quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Về con chị H và anh M chưa có con chung. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn với anh M là phù hợp.

[2] Về con: Chị H xác định chị và anh M cho đến nay không có con chung, về con riêng không ai có nên chị không yêu cầu, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] **Về tài sản**: Chị H xác định không có tài sản và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228

của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H xin ly hôn anh Phạm Văn M.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn anh Phạm Văn M.
- Về con và tài sản: Chị H xác định không có nên không yêu cầu, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005731 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Binh.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y .
- UBND xã K.
- Các đương sư.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung